

Số: 50^A /CTr-UBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường giải quyết xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường giải quyết xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước, tăng cường giải quyết, xử lý vi phạm công trình thủy lợi là nhiệm vụ phức tạp nhưng rất cấp bách, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành và các tầng lớp nhân dân. Vì vậy, cần có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền; sự tham gia tích cực của các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và sự đồng thuận trong nhân dân.

- Kiên quyết xử lý triệt để, nghiêm minh theo quy định của pháp luật các trường hợp vi phạm công trình thủy lợi; trước mắt tập trung xử lý, giải tỏa các vi phạm lấn chiếm lòng sông, lòng kênh, bờ sông, bờ kênh; tiếp đến giải quyết xử lý các vi phạm hành lang công trình thủy lợi. Đồng thời chú trọng tăng cường năng lực, hiệu quả trong quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ở các cấp và Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi.

- Công tác quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi là việc làm thường xuyên, lâu dài, trong đó cần chú trọng ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm và gắn với công tác bảo vệ môi trường nguồn nước; thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức và của mỗi người dân trong việc bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; xác định và cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để làm căn cứ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung rà soát, thống kê, phân loại và thiết lập các hồ sơ vi phạm công trình thủy lợi; kiên quyết xử lý, giải tỏa các vi phạm lấn chiếm lòng sông, lòng kênh, bờ sông, bờ kênh gây ách tắc, cản trở dòng chảy, phấn đấu hoàn thành trong năm 2013. Tiếp đến, giải quyết xử lý các vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tích cực tuyên truyền, vận động bảo vệ công trình thủy lợi, đồng thời ngăn chặn, phòng ngừa để tạo lập và duy trì hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh không còn vi phạm, bảo đảm công trình thủy lợi hoạt động hiệu quả và không ngừng cải tạo, nâng cấp, phát huy cao khả năng tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh.

b) Mục tiêu cụ thể:

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Công tác tuyên truyền pháp luật về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi	Từ nay đến năm 2015
2	Thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; Ban Chỉ huy giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi cấp huyện, cấp xã	Hoàn thành trước ngày 10/6/2013
3	Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và bộ máy của Chi cục Thủy lợi (bổ sung Phòng thanh tra chuyên ngành thủy lợi)	Trong năm 2013
4	Phân cấp công trình thủy lợi	Trong năm 2013
5	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi	Trong năm 2013
6	Triển khai đặt hàng thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi	Năm 2013 - 2014
7	Quy hoạch thủy lợi đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	Phê duyệt trong Quý III/2013
8	Thí điểm thực hiện mô hình khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ở xã, huyện theo hướng Công ty khai thác công trình thủy lợi quản lý tới mặt ruộng	Năm 2013 - 2014
9	Xác định và cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	Năm 2013 - 2015
10	Các xã, phường, thị trấn và các huyện, thành phố cùng với các Công ty khai thác công trình thủy lợi rà soát, thống kê, kiểm kê, phân loại và thiết lập hồ sơ vi phạm	Hoàn thành trong Quý III/2013

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện
11	Xử lý, giải tỏa các vi phạm gây ách tắc cản trở dòng chảy trên hệ thống công trình thủy lợi: Chặn lấp, gờ đập, đặng đó, vó, bè, bèo, sen.	Hoàn thành trước ngày 30/6/2013
	Xử lý, giải tỏa xong các vi phạm cấp bách (căn cứ thực tế mức độ vi phạm tại địa phương, cơ sở các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn xác định cụ thể từng vi phạm cấp bách theo thứ tự ưu tiên lòng sông, mái sông, bờ sông và hành lang)	Quý III, IV năm 2013
	Xử lý, giải tỏa các vi phạm còn lại và hành lang bảo vệ công trình thủy lợi	Trước 31/12/2014

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền đưa nội dung công tác quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi vào chương trình công tác; đồng thời phải gắn mục tiêu, nhiệm vụ giải quyết vi phạm, bảo vệ công trình thủy lợi vào nhiệm vụ chính trị của từng cấp ủy đảng, chính quyền để xem xét đánh giá tổ chức đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh hàng năm. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, tổ chức thực hiện và hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá, báo cáo cấp trên theo quy định.

- Công khai minh bạch các nguồn thu, ủng hộ, hỗ trợ, đầu tư xây dựng, cải tạo, nạo vét, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn. Nâng cao trách nhiệm giám sát cộng đồng, thực hiện dân chủ đại diện mở rộng và dân chủ trực tiếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ sản xuất, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

- Tăng cường đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo có liên quan đến công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, tháo gỡ kịp thời ngay từ cơ sở. Thực hiện công khai, công bằng các hoạt động trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đảm bảo mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

- Ngăn chặn có hiệu quả và xử lý nghiêm tình trạng coi thường pháp luật, quan liêu, buông lỏng, thiếu trách nhiệm, tham nhũng, lãng phí, vi phạm trong quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ở địa phương, cơ sở. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành gắn với kết quả thực hiện công tác quản lý, đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình kiên cố hóa kênh mương, chương trình cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng, tổ hòa giải, tổ an ninh nhân dân, tổ tự quản, xây dựng quy ước, hương ước ở cơ sở về bảo vệ các công trình thủy lợi.

2. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền và mặt trận tổ quốc, các ngành, đoàn thể lãnh đạo, chỉ đạo không ngừng đổi mới, tăng cường và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền vận động (kể cả các hội thi, hội diễn, tọa đàm...), phổ biến sâu rộng chính sách, chủ trương, pháp luật và các thông tin về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và mỗi người dân để tạo sự đồng thuận cao; nâng cao trách nhiệm để biến từ nhận thức trở thành ý thức tự giác làm chủ, hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm trong quản lý và thực hiện, chấp hành nghiêm các quy định.

- Tăng cường chương trình truyền thông về pháp luật quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở từng cơ sở, địa phương. Thường xuyên đưa tin, bài và công bố công khai các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Hàng năm chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội phải xây dựng và áp dụng tiêu chí về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi gắn với công tác thi đua khen thưởng ở các cấp, ngành và đơn vị.

3. Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động, vai trò trách nhiệm bộ máy quản lý công trình thủy lợi, nhất là cán bộ làm công tác thủy lợi ở cấp xã, cấp huyện và tại các đơn vị quản lý trực tiếp công trình thủy lợi

- Về bộ máy để chỉ đạo, giải quyết xử lý vi phạm công trình thủy lợi:

+ Thành lập Ban Chỉ đạo giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi ở 3 cấp: Tỉnh, huyện, xã.

+ Thành lập Phòng Thanh tra chuyên ngành thủy lợi thuộc Chi cục Thủy lợi để thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định.

- Hoàn thành và phê duyệt phân cấp quản lý danh mục các công trình thủy lợi để phân rõ trách nhiệm trong thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Hoàn thành xây dựng và phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý và khai thác công trình thủy lợi.

- Triển khai việc thực hiện đặt hàng thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo Thông tư 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phê duyệt Quy hoạch thủy lợi đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Thực hiện thí điểm mô hình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ở cấp xã, cấp huyện theo hướng: Công ty khai thác công trình thủy lợi quản lý tới mặt ruộng và hợp đồng có thời hạn với cán bộ ở các thôn làm công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

4. Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng đất:

- Rà soát quy hoạch, kiểm kê, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ về quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các trường hợp vi phạm vào phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm bảo vệ công trình thủy lợi, trước mắt xử lý cương quyết ngay các trường hợp vi phạm trực tiếp vào công trình thủy lợi (như lòng, mái và bờ của các sông trực và kênh mương), ưu tiên các công trình chính, trọng điểm trước.

- Thực hiện nghiêm trong việc quy hoạch, cấp đất, giao đất, cho thuê đất phải đảm bảo đúng phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với các trường hợp đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) sai phạm và trái thẩm quyền, đã cho thuê và bán đất “dịch vụ” trái thẩm quyền, vi phạm vào phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: UBND các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét cho hướng giải quyết cụ thể theo quy định của Luật Đất đai và thực hiện việc thanh kiểm tra, kết luận để làm căn cứ thực hiện chính sách về đất đai, hỗ trợ, bồi thường, tái định cư theo quy định cho từng trường hợp cụ thể, làm căn cứ thu hồi, hủy bỏ giấy CNQSDĐ, hủy bỏ các hợp đồng cho thuê, bán đất trái thẩm quyền, đồng thời phải xử lý nghiêm các cán bộ sai phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tăng cường giải pháp về kỹ thuật công trình:

- Việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và duy tu sửa chữa công trình thủy lợi phải tuân thủ theo đúng quy hoạch đất đai, quy hoạch thủy lợi, ... , đồng thời phải gắn yêu cầu giải quyết xử lý vi phạm và phòng ngừa vi phạm là một tiêu chí bắt buộc trong việc thẩm định dự án (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật), thiết kế xây dựng công trình thủy lợi.

- Xác định và cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

6. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, ngăn ngừa và xử lý vi phạm công trình thủy lợi:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành và đoàn thể trong kiểm tra, thanh tra, giám sát; chú trọng ngăn ngừa các vi phạm công trình thủy lợi, phân công cán bộ theo dõi từng địa bàn, có kế hoạch kiểm tra theo dõi các diễn biến của hệ thống công trình thủy lợi thường xuyên, liên tục. Kiên trì chỉ đạo tháo dỡ vi phạm ngay từ khi mới phát sinh, gắn kết quả trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi với việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, các ngành,

đoàn thể và tiêu chí xem xét, đánh giá việc xây dựng cơ sở đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

- Chi bộ thôn thường xuyên đưa nội dung quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi vào nội dung các kỳ sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp nhân dân đề nâng cao trách nhiệm cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật quản lý nhà nước nói chung và đặc biệt là Luật Đất đai, Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, ... cho đội ngũ cán bộ nhất là ở cơ sở và nhân dân.

- Tổ chức ký giao ước thi đua, ký cam kết với nội dung không vi phạm Luật Đất đai và công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến các đơn vị, hộ gia đình.

- Đơn vị quản lý khai thác trực tiếp công trình thủy lợi và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tổng hợp kịp thời báo cáo, tham mưu, chỉ đạo để ngăn ngừa và xử lý các vi phạm ngay từ khi mới phát sinh.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra đôn đốc các địa phương, các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi đẩy mạnh trong công tác giải quyết vi phạm và chuẩn bị tốt cho phòng chống lụt, bão, úng.

7. Tổ chức giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi:

Thực hiện giải tỏa vi phạm theo trình tự các bước chính sau đây:

- **Bước 1 Rà soát, thống kê, kiểm kê, phân loại và thiết lập hồ sơ vi phạm:** Trong bước này, yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý về vi phạm công trình thủy lợi để làm căn cứ thực hiện các bước, chính sách về hỗ trợ, bồi thường, tái định cư (nếu có) cho từng trường hợp cụ thể theo đúng quy định. Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện chặt chẽ bước này. Các đơn vị quản lý trực tiếp công trình thủy lợi phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện, đồng thời có trách nhiệm cấp kinh phí cho việc tổ chức thực hiện bước này theo quy định.

- **Bước 2 Các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền pháp luật về đất đai, pháp luật về thủy lợi, các vi phạm; tuyên truyền, vận động các đối tượng vi phạm hiểu và xác định rõ thời gian tự giác giải tỏa vi phạm:**

- **Bước 3 Cường chế giải tỏa vi phạm:** Căn cứ thực tế của từng trường hợp vi phạm cụ thể để phân kỳ thực hiện, sau khi tuyên truyền, vận động mà đối tượng vi phạm không tự giác chấp hành thì cấp xã, huyện xây dựng kế hoạch cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế giải tỏa các vi phạm theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tiến độ.

- **Bước 4 Tổng kết, rút kinh nghiệm:**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi cấp tỉnh:

- Chỉ đạo việc tổ chức và thực hiện các nội dung trong kế hoạch.
- Chỉ đạo các đoàn kiểm tra, khảo sát đánh giá kết quả thực hiện.

- Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi cấp tỉnh.

- Tham mưu kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi (trong đó thành lập Phòng Thanh tra chuyên ngành) để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị có liên quan sớm hoàn thành việc phân cấp công trình thủy lợi; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi; quy hoạch thủy lợi đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng quy định về việc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo Thông tư 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đoàn thể liên quan, UBND các cấp và các đơn vị quản lý trực tiếp công trình thủy lợi tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và mỗi người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm công trình thủy lợi báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hàng năm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch ngân sách cho việc xây dựng, cải tạo, nạo vét công trình thủy lợi và thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, vốn đầu tư cho các công trình, dự án do tỉnh quản lý trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt để tổ chức thực hiện.

4. Sở Tài chính:

Hàng năm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan bố trí kinh phí cho việc thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Cùng các sở và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh chính sách về hỗ trợ, bồi thường, tái định cư, giải tỏa vi phạm theo quy định khi thực hiện.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố rà soát quy hoạch, kiểm kê, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ về quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các trường hợp vi phạm vào phạm vi bảo vệ công

trình thủy lợi, tham mưu UBND tỉnh cơ chế về đất đai, hỗ trợ, bồi thường, tái định cư đối với các trường hợp cụ thể khi thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố xử lý dứt điểm các trường hợp quy hoạch, quản lý và sử dụng đất vi phạm vào phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; trước mắt phải xử lý ngay các trường hợp vi phạm trực tiếp vào công trình thủy lợi (như lòng, mái và bờ của các sông trực và kênh mương), ưu tiên các công trình chính, trọng điểm trước; giải quyết đối với các trường hợp đã cấp giấy CNQSDĐ đã bán, thầu đất trái thẩm quyền vi phạm vào phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tham mưu và kiểm tra, đôn đốc, thực hiện nghiêm đúng quy định trong thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất phải đúng quy hoạch và phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã quy định.

- Chủ trì trong việc tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi giải quyết xử lý vi phạm công trình thủy lợi.

6. Sở Xây dựng:

Rà soát quy hoạch và cấp phép xây dựng đúng phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã quy định.

7. Sở Giao thông Vận tải:

Chỉ đạo các đơn vị chức năng có liên quan khi thực hiện xây dựng công trình giao thông liên quan đến công trình thủy lợi phải xin cấp phép trước khi triển khai thi công xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

8. Công an tỉnh:

Tổ chức, chỉ đạo lực lượng công an các huyện, thành phố phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý công trình thủy lợi trong việc bảo vệ, giải quyết xử lý vi phạm công trình thủy lợi tại địa phương.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nêu gương những tổ chức, cá nhân làm tốt, phê phán những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, thực hiện không nghiêm Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động này.

10. Thanh tra tỉnh:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của thủ trưởng các cấp, các ngành, giải quyết kịp thời đơn thư có liên quan.

11. Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy xã, phường, thị trấn:

- Xây dựng nghị quyết chuyên đề về “ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; Giải quyết xử lý có hiệu quả tình trạng vi phạm lấn chiếm đất công trình thủy lợi”.

- Chỉ đạo UBND, Ban Chỉ đạo huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện, hàng năm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy UBND tỉnh kết quả thực hiện của địa phương mình.

12. UBND các huyện, thành phố:

- Thành lập Ban Chỉ huy giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện làm trưởng ban.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi tới các tổ chức và toàn thể nhân dân hiểu và thực hiện.

- Chủ trì và phối hợp với đơn vị quản lý trực tiếp công trình thủy lợi thực hiện việc rà soát, thống kê, kiểm kê, phân loại và lập hồ sơ từng vi phạm; Lập chương trình công tác và kế hoạch chi tiết để xử lý, tổ chức giải tỏa vi phạm; kiểm tra thường xuyên, phát hiện, ngăn chặn và xử lý cương quyết kịp thời các hành vi vi phạm công trình thủy lợi theo thẩm quyền.

- Quyết định và tổ chức giải tỏa triệt để các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền, đúng các quy định của pháp luật.

- Thường xuyên tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) về tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm công trình thủy lợi.

13. UBND các xã, phường, thị trấn:

- Thành lập Ban Chỉ huy giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã làm trưởng ban.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến các tổ chức và toàn thể nhân dân hiểu và thực hiện.

- Chủ trì và phối hợp với đơn vị quản lý trực tiếp công trình thủy lợi thực hiện việc rà soát, thống kê, kiểm kê, phân loại và lập hồ sơ vi phạm; Lập kế hoạch chi tiết để xử lý, giải tỏa vi phạm; Kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Luật Đất đai và vi phạm các công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền đúng quy định của pháp luật và tiến độ. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật trong việc đề xảy ra các hành vi vi phạm Luật Đất đai và lấn chiếm đất đai vi phạm công trình thủy lợi.

- Tổ chức giải tỏa vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn theo thẩm quyền, đúng các quy định của pháp luật.

- Thường xuyên tổng hợp và báo cáo UBND cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về tình hình vi phạm và kết quả xử lý vi phạm công trình thủy lợi.

14. Đơn vị quản lý khai thác trực tiếp công trình thủy lợi:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, các đơn vị quản lý nhà nước, các tổ chức đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng, UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và mỗi người dân trên địa bàn tỉnh hiểu và chấp hành.

- Chủ động và có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện việc rà soát, thống kê, kiểm kê, phân loại và lập hồ sơ vi phạm; Lập kế hoạch chi tiết để xử lý, giải tỏa vi phạm; Chủ trì phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn kiểm tra, phát hiện lập biên bản các trường hợp vi phạm để báo cáo UBND cấp huyện, xã ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm và giải quyết xử lý kịp thời.

- Tổ chức, phân công cụ thể từng cán bộ của đơn vị có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, phát hiện và cùng địa phương cơ sở ngăn chặn kịp thời có hiệu quả các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, vi phạm đất đai ở địa bàn, công trình quản lý.

- Chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các cá nhân và tổ chức sớm hoàn thành dự thảo quy định phân cấp công trình thủy lợi, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác khai thác công trình thủy lợi để trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

- Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thí điểm mô hình Công ty khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi tới mặt ruộng.

- Chủ trì thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hoàn chỉnh hồ sơ quản lý phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và gửi hồ đến Chi cục Thủy lợi, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Thường xuyên tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) về tình hình vi phạm, kết quả xử lý vi phạm công trình thủy lợi và công tác cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tỉnh:

- Quán triệt, tuyên truyền, vận động và phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh để cán bộ và nhân dân tích cực tham gia, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác giám sát, phát hiện và công tác phản biện xã hội, phản ánh ý kiến của nhân dân và dư luận xã hội về các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý đất đai, quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

16. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, Giám đốc sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch để thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động này; đồng thời tăng

cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường giải quyết xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hưng Yên;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Chi Cục Thủy lợi;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL và Thoát nước thành phố Hưng Yên;
- Đơn vị quản lý khai thác trực tiếp công trình thủy lợi;
- Lãnh đạo và các chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thông